

Bản án số: 147/2021/HSST  
Ngày: 08 - 9 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lò Thị Hiêng

Bà Cao Thị Hồng Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tráng A D**

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 01/01/1972 tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12 (Không được đi học); Con ông: Tráng A M (đã chết) và bà: Vàng Thị X (đã chết); Bị cáo chung sống như vợ chồng với Lý Thị D - sinh năm 1973 và 01 con sinh năm 1990; Tiền án: không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 23/4/2021 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Đình T - sinh năm 1960. Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

**- Người phiên dịch cho bị cáo:** Anh Dương Văn K – sinh năm 1982. Nơi cư trú: Bản T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/4/2021 tổ công tác Công an xã M, thành phố Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực Bản L, xã M, thành phố Đ phát hiện Tráng A D đang sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức đốt hút. Tổ công tác đã thu giữ trong lòng bàn tay phải của D đang cầm một chiếc lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng bên trong lọ có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng nilon màu hồng bên trong có 06 gói nhỏ hơn đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều có 01 cục chất bột thể rắn màu trắng đục và 13 gói nhỏ đều gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng bên trong mỗi gói đều có 01 cục chất bột thể rắn màu trắng đục. Tráng A D khai nhận 19 gói nhỏ đó là Heroine, D mua về để sử dụng cho bản thân và có ai hỏi sẽ bán để kiếm lời.

Quá trình điều tra Tráng A D khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 23/4/2021 D một mình đi bộ ở khu vực bờ hồ L thuộc xã M, thành phố Đ để tìm việc làm thuê thì gặp một người đàn ông dân tộc Khơ Mú, khoảng 30 đến 40 tuổi không quen biết và mua của người này 1.000.000 đồng được một cục Heroine rồi cất giấu trong túi áo ngực bên phải đang mặc đi về bản L, xã M. Sau đó, bị cáo chia nhỏ số Heroine đã mua và dùng mảnh nilon gói lại thành 19 gói cho vào một lọ nhựa màu trắng nắp màu vàng, sau khi chia nhỏ ma túy bị cáo lấy các mảnh vụn Heroine gói thành 1 gói bằng mảnh nilon màu hồng. Khi bị cáo đang sử dụng số vụn heroine bằng hình thức đốt hút thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 lọ nhựa màu trắng nắp vàng bên trong chứa 19 gói Heroine có tổng khối lượng 4,35 gam; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xám đen.

Tại bản kết luận giám định số 460/GĐ-PC09 ngày 30/4/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu M: 1,07 gam; H: 3,28 gam. 02 mẫu chất bột màu trắng đục ký hiệu M, H gửi giám định là chất ma túy: Loại heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKSTPĐBP ngày 14/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Tráng A D về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 1,51 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định và 06 mảnh nilon màu xanh, 14 mảnh nilon màu hồng, 01 lọ nhựa màu trắng nắp màu vàng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xám đen.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề xuất đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo. Cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo không bổ sung gì về phần bào chữa của luật sư.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không trình bày gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 07 giờ 30 phút ngày 23/4/2021 tại khu vực Bản L, xã M, thành phố Đ, Tráng A D đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 4,35 gam Heroine nhằm mục để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 1990 đến nay. Chưa có tiền án, tiền sự.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, giúp bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học nên trình độ văn hóa và nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Bị cáo khai ngoài mục đích sử dụng cho bản thân, nếu có ai hỏi mua sẽ bán để kiếm lời, tuy nhiên do sớm bị phát hiện nên bị cáo chưa kịp bán cho người khác, do đó hậu quả được ngăn chặn kịp thời. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Cho bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với 4,35 gam Heroine thu giữ của bị cáo, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại 1,51 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ; các mảnh nilon, 01 lọ nhựa là vật dùng gói ma túy không có giá trị, không sử dụng được; 01 bật lửa ga và mảnh giấy bạc có vết cháy xám đen bị cáo dùng để đốt hút ma túy không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với đối tượng bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và người bào chữa. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và người bào chữa đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí

hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 HĐXX chấp nhận miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Tráng A D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tráng A D 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (23/4/2021 ).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,51 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định; 06 mảnh nilon màu xanh, 14 mảnh nilon màu hồng, 01 lọ nhựa màu trắng nắp màu vàng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xám đen (đã niêm phong).

*(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2021).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/9/2021).

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CATP ĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Minh Huệ**